TOÀ □N ND QUỐN T
THÀNH PH□ HÀ N□I

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chung

2. Ông Nguyễn Như Bình

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Lê Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị L**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ, sinh năm: 1989 tại Bắc Giang; HKTT: xóm Y, thôn 6 xã H, huyện S, Hà Nội; Chỗ ở: tổ 54 cụm 8 phường P, quận T, Hà Nội; Trình độ học vấn: 12 /12 ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố là: Hoàng Viết N, sinh năm 1968; Mẹ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Có chồng là Vũ Thành L và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Theo danh chỉ bản số 535 lập ngày 20/11/2023 tại Công an quận T, Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bùi Thị H, sinh năm: 1980; Trú tại: 142 A, phường P, quận T, Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Trung K, sinh năm 1978, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đỗ Trung K và cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng cuối năm 2019, Hoàng Thị L làm thuê ở quán "Vườn tre quán" số 142 A, P, T, Hà Nội do anh Phạm Văn H (Sinh năm: 1968 - HKTT: 142 A, P, T, Hà Nội) quản lý. Anh H hiện chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị H (Sinh năm: 1980 - Trú tại: H, N, S, Hà Nội. Do L không có chỗ ở nên anh H cho L cùng 02 con ở lại khu lán dựng bằng tôn của quán. Trong thời gian làm thuê ở tại quán, giữa L và chị H có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau do chị H ghen tuông, nghi ngờ L có quan hệ tình cảm với anh H.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, L đang chuẩn bị nấu cơm thì nghe thấy tiếng đập mạnh vào cửa chỗ L ở tại số 142 A, P, T, Hà Nội, cửa chốt then ngang phía trong. Khi ra đến cửa, L biết H cùng cháu Phạm Hà V (Sinh năm 2006 – Trú tại 142 A, phường P, quận T, thành phố Hà Nội – là con gái H) đang ở phía ngoài đập cửa chửi bới. L có cầm 01 đoạn sắt hộp mạ kẽm, dài khoảng 80cm, kích thước 4,5cm x 2cm đập vào cánh cửa ở phía bên trong, L dùng cánh tay trái và người tỳ vào giữ cánh cửa, tay phải cầm thanh sắt đập vào cửa dọa lại H còn bên ngoài H cũng vừa đẩy cửa, vừa dùng búa đập vào cửa. Sau đó, cánh cửa bị bênh, phía trên cánh cửa đổ vào trong, phía dưới cánh cửa choãi ra ngoài (cánh cửa bị nghiêng, chưa đổ hẳn). Lúc này, tay trái của L vẫn tỳ vào cánh cửa, tay phải cầm thanh sắt thò ra ngoài qua phần cánh cửa bị nghiêng vụt liên tiếp 4 -5 phát hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng trán, mặt chị H. Sau đó, H kêu lên bị đánh vào mặt tao rồi và L thấy chị H bị chảy nhiều máu ở mặt nên L vất thanh sắt vào gốc tre. Cháu V và chị H tiếp tục đẩy làm cánh cửa sắt đổ vào phía trong, cháu V có dùng tay tát vào mặt của L thì được chị H can ngăn. Cùng ngày, cháu V, chị H có đơn trình báo Cơ quan công an để giải quyết.

Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Thị L: 01 (một) đoạn gậy sắt màu ghi xám hình hộp chữ nhật dài 80cm; rộng 4,5cm; cao 2,5cm.

Cơ quan CSĐT - công an quận T đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tH tích của chị Bùi Thị H tại trung tâm pháp y Hà Nội. *Tại bản kết luận giám định pháp y tH tích số 1567/KLTTCT-TTPY ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội đối với chị Bùi Thị H, kết luận tại thời điểm giám định:*

"…1.Các kết quả chính:

1.1 Sẹo sây sát dạng biến đổi sắc tố da vùng trán trái: 1,5%.

1.2 Sẹo vết thương trong niêm mạc môi trên bên phải: 01%.

1.3 Sẹo vết thương môi dưới bên phải: 03%.

1.4 Gãy xương mũi phải: 07%.

1.5 Gãy thân răng 1.2, hở tuỷ: 02%.

1.6 Vỡ mẻ thân răng 1.3: 01%.

1.7 Vỡ mẻ thân rang 4.3: 01%.

1.8 Vết biến đổi sắc tố da mặt trong cổ tay trái: 0,5%.

1.9 Hai mắt có tật khúc xạ, thị lực giảm. Bệnh nhân bị chấn thương mắt trái, không có xuất huyết nội nhãn, không xuất huyết tiền phòng. Vì vậy, không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với giảm thị lực hai mắt do chấn thương trong vụ việc ngày 03/09/2023 gây ra.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Bùi Thị H tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 03/9/2023 là: 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích của chị Bùi Thị H do vật tày, vật tày có cạnh gây ra."

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Hoàng Thị L do Công an phường P lập ngày 03/09/2023 xác định: tại vùng bắp tay phải có 03 (ba) vết bầm tím xước da không gây chảy máu, ngoài ra không có vết thương khác". Hoàng Thị L trình bày vết thương do xô xát với chị H từ khoảng ngày 31/08/2023 nhưng L từ chối trình báo, không yêu cầu giám định do thương tích không đáng kể.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu L phải bồi thường tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần, chi phí đi khám, điều trị và ngày công lao động, chi phí cho người chăm sóc với tổng số tiền là: 110.533.000đ (một trăm mười triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hoàng Thị L chỉ đồng ý bồi thường các chi phí khám, chữa bệnh theo hoá đơn chị H cung cấp trong hồ sơ số tiền là 31.782.737đ (ba mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba bảy đồng). Do các bên chưa giải quyết được về vấn đề dân sự nên chị H có yêu cầu giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật.

Đối với cháu Phạm Hà V (chưa đủ 18 tuổi) có hành vi tát chị Hoàng Thị L sau khi chị L có hành vi gây thương tích cho chị H, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính theo quy định điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực ANTT mức phạt 3.000.000đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố Hoàng Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, bị cáo khai nhận khi đang ở trong gian phòng tôn của quán 142 A thì chị Bùi Thị H đến phá cửa nên bị cáo đã dùng đoạn gậy sắt từ phía trong phang ra ngoài trúng vào vùng mặt của chị H gây thuơ tích 16%. Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử ngxem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, chị Bùi Thị H đã nhận bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm nuôi con, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự - xử lý bị cáo Hoàng Thị L mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án; Về dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường dân sự và không yêu cầu gì thêm nên không xét; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Bị cáo khai nhận hành vi gây thương tích cho bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, kết luận giám định thương tích của bị hại và các tài

liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/9/2023, tại số 142 A, phường P, quận T, thành phố Hà Nội, do chị Bùi Thị H phá cửa lán nơi Hoàng Thị L đang ở nên Hoàng Thị L đã có hành vi dùng hung khí là một đoạn gậy sắt đánh gây thương tích cho chị Bùi Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16 %. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã bồi thiệt hại theo yêu cầu nên bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân đối với bị cáo và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, do đó việc xử lý bị cáo trước pháp luật là cần thiết, tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, hiện là lao động chính đang nuôi 2 con nhỏ dưới 18 tuổi nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng : 01 đoạn gậy sắt hình hộp chữ nhật dài 80cm, rộng 4,5cm, cao 2,5cm có liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được kháng cáo bản án theo luật định.

Từ phân tích, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 277, Đều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: ***Hoàng Thị L 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo***. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thị L về Ủy ban nhân dân phường P, Hà Nội - để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn gậy sắt màu ghi xám, hình hộp chữ nhật dài 80cm, rộng 4,5cm, cao 2,5cm.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thu Huyền

Nơi nhận:
- Công an, VKS, THADS Q.T
- Toà án NDTP Hà Nội
-Bị cáo;
- Lưu HS, VP

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thu Huyền

TOÀ □N ND THÀNH PH□ HÀ N□I
TOÀ □N ND QUỐN HOÀN KI□M

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH SAO ÁN HÌNH SỰ

Theo bán án hình sự số 69 ngày 29/5/2017 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử đối với bị cáo:

Đỗ Quang Tuấn, sinh năm 1960, tại Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: số 11 Nguyễn T- Giản, ph- ờng Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá: lớp 5/10; Con ông Đỗ Văn Hiến (đã chết) và bà Vũ Thị Cẩn (sinh năm 1934).

Có vợ là Võ Thị Ph- ơng (đã ly hôn) và 03 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987).

Tiền án tiền sự: Có 02 tiền sự ngoài thời hiệu về các hành vi Trộm cắp tài sản, Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; Có 01 tiền án ngày 28/3/2000, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng xử phạt 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do ng- ời khác phạm tội mà có" (án đã xóa). (Danh chỉ bản số 019 ngày 31/12/2016 lập tại Công an quận Hoàn Kiếm).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2016, tạm giam ngày 09/01/2017

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang Tuấn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

□p dụng: khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: ***Đỗ Quang Tuấn 24 (hai m□ơi t□) tháng tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin thu giữ của Đỗ Quang Tuấn có tổng trọng l- ợng 0,300g. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long + 01 điếu thuốc lá màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Xphone màu xám bạc kèm 2 sim, số 01205172720 và số 01222304466 - máy điện thoại và sim đã cũ.

(Số tang vật trên l- u giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận ngày 11/4/2017)

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thu Huyền